

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tháng 03 - Năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Trung Sơn	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Lê Thanh Nguyệt	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Đoàn Thiên Lý	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Nguyễn Thị Lành	Giáo viên	Thư ký	
5	Huỳnh Thị Mai Thảo	Tổ trưởng tổ Hành chánh	Ủy viên	
6	Lê Thị Nhứt	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
7	Nguyễn Bảo Đạt	Nhân viên Thiết bị	Ủy viên	
8	Hồ Thị Thúy Sương	Nhân viên Y tế	Ủy viên	
9	Bùi Duy Hoàng	Nhân viên Vi tính	Ủy viên	
10	Trần Nguyễn Thùy Trang	Nhân viên Kế toán	Ủy viên	
11	Trương Thị Thanh Trúc	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	
12	Võ Thị Sơn Ca	Nhân viên Thư viện	Ủy viên	
13	Nguyễn Văn Phát	Tổng phụ trách	Ủy viên	

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	Error! Bookmark not defined.
Phần I	Error! Bookmark not defined.
CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.5: Lớp học	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Error! Bookmark not defined.
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	29
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh	Error! Bookmark not defined.
Mở đầu	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	Error! Bookmark not defined.
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	Error! Bookmark not defined.
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	37
Mở đầu	37

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	38
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	39
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	Error! Bookmark not defined.1
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước ...	Error! Bookmark not defined.2
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	Error! Bookmark not defined.3
Tiêu chí 3.6: Thư viện	Error! Bookmark not defined.5
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	47
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	47
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	51
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục Error! Bookmark not defined.1	
Mở đầu	Error! Bookmark not defined.1
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông Error! Bookmark not defined.2	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện Error! Bookmark not defined.3	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	56
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	57
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	59
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	61
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	65
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	66

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	(-)	(-)
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	(-)
Tiêu chí 2.2		X	(-)	(-)
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	(-)
Tiêu chí 3.2		X	X	(-)
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	(-)

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN XUÂN

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Trung Sơn
Huyện/quận /thị xã/thành phố	Hóc Môn	Điện thoại trường	02838910067
Xã/phường/thị trấn	Xuân Thới Đông	Fax	Không
Đạt chuẩn Quốc gia	Không	Website	http://thcstanxuan.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo Quyết định thành lập)	2000	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	12	14	15	16	11
Khối lớp 7	12	12	13	15	15
Khối lớp 8	10	12	11	13	14

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 9	09	10	10	11	12
Cộng	44	44	48	50	52

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	30	30	25	43	43
1	Phòng học	27	27	22	38	38
a	Phòng kiên cố	22	22	22	38	38
b	Phòng bán kiên cố	05	05	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	02	02	02	04	04
a	Phòng kiên cố	02	02	02	04	04
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	07	07	07	07	07
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0
	Cộng	38	33	51	51	51

3. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 03 năm 2022

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	01	01	
Giáo viên	85	63	2	10	74	01	
Nhân viên	19	10	0	9	10	0	
Cộng	107	75	2	19	76	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số giáo viên	76	79	89	72	85
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,72	1,65	1,78	1,33	1,63
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,04	0,04	0,06	0,02	0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên.	10	10	3	16	11
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp TP trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số học sinh	2007	2105	2269	2471	2418
	- Nữ	1000	1062	1127	1229	1183
	- Dân tộc thiểu số	31	29	20	39	33
	Khối lớp 6	563	620	685	719	518
	Khối lớp 7	544	518	601	673	691
	Khối lớp 8	472	522	501	593	643
	Khối lớp 9	428	445	482	486	566
2	Tổng số tuyển mới	577	693	683	717	482
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	300
5	Nội trú	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
6	Bình quân số học sinh/ lớp	45,61	43,85	45,38	45,75	46,50
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
	- Nữ	1000	1065	1127	1229	1183
	- Dân tộc thiểu số	31	29	20	39	33
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ thành phố	26	54	62	33	10
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	02	03	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục

- Học lực

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	35,92 %	39,67 %	52,1 %	50,45 %	57,35 %
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35,08 %	37,39 %	36,9 %	34,79 %	27,94%

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	24,91 %	20,09 %	10,20 %	13,57 %	11,96%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	4,09%	2,85%	0,8%	1,19 %	2,78%

- Hạnh kiểm

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	81,02%	84,56%	88,6%	87,17 %	91,98%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	16,49%	13,78%	10, 9%	11,88 %	0,77%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2,49%	1,66%	0,5%	0,95 %	0,08 %

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Tân Xuân được thành lập năm 2000 theo Quyết định số 213/QĐ-UB ngày 25 tháng 9 năm 2000 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường xác định sứ mệnh “Mang đến cho học sinh một chương trình giáo dục toàn diện nhằm chuẩn bị hành trang cho các em bước vào một thế giới luôn thay đổi, đồng thời phát triển khả năng học tập suốt đời để giúp các em sẵn sàng đảm nhận những trọng trách lớn lao và đáp ứng được nhu cầu nhân lực”.

Trường xây dựng đội ngũ giáo viên có tay nghề vững chắc, giải quyết được tình huống giáo dục, tự tin trong hoạt động giáo dục, thích ứng và linh hoạt trong mọi tình huống. Tinh thần trách nhiệm cao giáo viên luôn tận tụy với nghề, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” và các cuộc vận động lớn của ngành, phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Trường thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đa số giáo viên của trường biết áp dụng và thực hiện bài giảng điện tử trong giảng dạy và dạy trực tuyến trên các phần mềm Zoom, K12Online trong thời gian phòng chống dịch.

Hiện nay, trường có 38 phòng học và có đủ các phòng bộ môn và phòng thực hành, phòng làm việc của cán bộ quản lý, phòng Thư viện, phòng Y tế, hu phòng Tin học, phòng Đoàn Đội, phòng Hội đồng... Cảnh quan môi trường cũng đã được đầu tư tạo nên môi trường “Trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn”. Việc bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách học và tài liệu tham khảo luôn là nội dung được nhà trường quan tâm hàng đầu. Năm học 2021 - 2022, trường có 92 máy tính để dạy thực hành và có kết nối mạng máy tính, thực hiện tin hiệu mạng không dây phủ sóng toàn trường và nhằm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn có chuyên môn vững nghiệp vụ giỏi đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy và công tác của nhà trường.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và sự đồng thuận, chung tay góp sức của nhân dân trong xã và nhiều lực lượng xã hội đặc biệt là sự đổi mới trong công tác quản lý, dạy học trong những năm gần đây, Trường Trung học cơ sở Tân Xuân đã có nhiều chuyển biến tích cực các phong trào thi đua luôn đạt thành tích cao. Trong nhiều năm liền trường luôn đạt danh hiệu tập thể Lao động Tiên tiến, tập thể Lao động Xuất sắc và được Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố khen tặng.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là việc làm nhằm tự xem xét, tự kiểm tra các mặt hoạt động của nhà trường theo mỗi giai đoạn để rút ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Từ đó trường thực hiện việc thông báo công khai với cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Từ những kết quả đạt được trường thực hiện việc khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực khác trong xã hội tài trợ cho công tác giáo dục, góp phần tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo cho nhà trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong thời gian sắp tới.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường có 13 thành viên và được phân công theo nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, các minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá.

Trường Trung học cơ sở Tân Xuân tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình như sau:

Thành lập Hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số: 202/QĐ.TX, ngày 04 tháng 10 năm 2021 và được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Xây dựng Kế hoạch Tự đánh giá kiểm định chất lượng năm học 2021 - 2022, số: 203/QĐ.TX, ngày 04 tháng 10 năm 2021.

Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: Từ ngày 30 tháng 09 năm 2021 đến ngày 12 tháng 05 năm 2022.

Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí theo giai đoạn:

- Cuối học kỳ 1: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 đến ngày 15 tháng 03 năm 2022, viết báo cáo đánh giá giai đoạn 1 từ ngày 16/03/2022 đến 25/3/2022 và công bố từ ngày 28/3/2022.

- Cuối học kỳ 2: từ ngày 05 tháng 04 năm 2022 đến ngày 15 tháng 05 năm 2022, viết báo cáo đánh giá từ ngày 16/05/2022 đến 28/5/2022 và công bố từ ngày 31/5/2022.

Công bố báo cáo tự đánh giá năm: tháng 05 năm 2022.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, gồm 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác. Có 73 giáo viên dạy các môn học cơ bản và giáo viên chuyên trách dạy hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác, hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và căn cứ nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và đặc biệt là nghị quyết của Đảng bộ xã Xuân Thới Đông về vấn đề giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo chương trình nông thôn mới và nội dung chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 là xây dựng trường có chất lượng để được kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Chiến lược phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt.

c) Nhà trường đã công khai Kế hoạch chiến lược phát triển bằng hình thức niêm yết bảng thông tin trong phòng Giáo viên, trang trang Website của trường.

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển hàng năm.

Mức 3:

Chiến lược phát triển của nhà trường triển khai thực hiện và có rà soát bổ sung và điều chỉnh theo từng giai đoạn.

Trong năm học nhà trường tổ chức chương trình “Tâm sự học đường”, với sự tham gia đóng góp ý kiến xây dựng của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh để hoàn thiện việc cùng nhau thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục. Giáo dục phổ thông trung học cơ sở quy định và được công khai với nhiều hình thức để toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh được biết.

Nhà trường đề ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng trường và tham khảo ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng để rà soát bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển của nhà trường đã triển khai thực hiện có rà soát bổ sung và điều chỉnh nhưng còn hạn chế một số mặt còn tùy thuộc vào yếu tố khách quan bên ngoài tác động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tổ chức các cuộc họp theo định kỳ của Hội đồng trường để tham khảo ý kiến của cha mẹ học sinh cùng rà soát bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các Hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng; Hội đồng Thi đua khen thưởng; Hội đồng Tư vấn; Hội đồng chấm thi Giáo viên giỏi cấp trường; Hội đồng Sáng kiến thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình trong các hoạt động của nhà trường.

b) Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 03 lần trong năm để triển khai phương hướng hoạt động theo mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, thực hiện kế hoạch năm học, giải quyết những vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, Hội đồng trường còn tổ chức các buổi họp đột xuất khi cần để giải quyết những vấn đề phát sinh; Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng Tư vấn giúp Hiệu trưởng trong quản lý nhà trường.

c) Cuối năm, nhà trường tổ chức rà soát đánh giá các hoạt động để rút kinh nghiệm đưa ra các giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng trong năm học tiếp theo.

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng trường định hướng hoạt động nhà trường, Hội đồng thi đua khen thưởng tạo động lực cho đội ngũ thi đua lập thành tích, phát huy năng lực các cá nhân. Hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng quản lý về công tác chuyên môn có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, Hội đồng tư vấn chưa chủ động tư vấn cho Hiệu trưởng về các mặt để đề ra hướng khắc phục sửa chữa.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm và hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường của nhà trường hoạt động đã đi vào hoạt động chuyên sâu về công tác chuyên môn tuy nhiên còn hạn chế ở một số mặt và các thành viên chỉ thực hiện khi có yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng khuyến khích thành viên trong Hội đồng trường của nhà trường chủ động tư vấn cho các hoạt động xuyên suốt trong công tác quản lý toàn diện nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm 107 công đoàn viên, Ban chấp hành gồm 05 thành viên: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên; Chi đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 20 đoàn viên, Ban chấp hành gồm 03 thành viên: Bí thư, phó Bí thư và các ủy viên; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 52 chi đội, Ban chỉ huy Liên đội gồm 07 thành viên: Liên đội trưởng, Liên đội phó và các ủy viên.

b) Các đoàn thể, tổ chức hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, Biên bản, Quy chế làm việc, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

c) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hàng tháng đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện đúng nhiệm vụ của nghị quyết, kế hoạch đã đề ra.

Mức 2:

a) Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết, tổng kết và rà soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch cho hoạt động tháng tiếp theo. Từ năm 2017 đến 2021, Chi bộ được đánh giá Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2021 Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của Cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, tổ chức Đoàn, Đội và các tổ chức khác phối hợp với nhau trong công tác nhằm giáo dục, rèn luyện học sinh học tập thật tốt và phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Mức 3:

a) Từ năm 2017 đến 2021 Chi bộ được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2021 Chi bộ được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường và có hiệu quả cho tập thể nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn.

Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn năng động đã đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có đóng góp tích cực nhưng hiệu quả chưa cao trong việc xây dựng tập thể nhà trường lớn mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Bí thư Chi bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tích cực, chủ động hơn trong các hoạt động của nhà trường đem lại hiệu quả cao trong tập thể nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021, nhà trường có tổng số 52 lớp, cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng đảm bảo về số lượng và thực hiện tốt chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng Điều lệ Trường trung học cơ sở và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nhà trường ban hành quyết định thành lập 06 tổ chuyên môn gồm tổ Ngữ văn, tổ Toán học, tổ Tiếng Anh, tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ Tin học - Công nghệ, tổ Văn thể mỹ và 01 tổ Hành chính.

c) Các tổ chuyên môn, tổ Hành chính xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo Điều 16 và Điều 17 của Thông tư 12/2011 về Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: “Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở và các quy định khác hiện hành”; tổ Hành chính họp 02 lần/ tháng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

Mức 2:

a) Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Mỗi tổ thực hiện ít nhất 01 chuyên đề trong một năm nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

b) Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng luôn bám sát kế hoạch năm học của nhà trường đã đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chỉ tiêu. Mỗi học kỳ, tổ trưởng thực hiện việc rà soát, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong các thành viên.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ hành chính có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

b) Các tổ chuyên môn đã thực hiện các chuyên đề đúng theo kế hoạch, có nội dung phong phú, đề ra biện pháp thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao, tổ hành chính hỗ trợ tốt công tác phục vụ dạy và học cho nhà trường.

Các tổ chuyên môn đã thực hiện các chuyên đề đúng theo kế hoạch đề ra nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

Các tổ chuyên môn hoạt động chưa đều tay do số lượng thành viên trong tổ quá ít so với các tổ khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng thực hiện các chuyên đề hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ bốn khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, đảm bảo yêu cầu học tập của người dân cư trú tại địa phương.

b) Hằng năm, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp gồm một lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, một lớp phó học tập phụ trách học tập, một lớp phó phụ trách kỷ luật và lao động giúp giáo viên quản lý lớp. Trong lớp chia làm 4 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng phụ trách hoạt động của tổ; giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp nắm thông tin lớp từng tuần và cập nhật đầy đủ vào sổ chủ nhiệm.

c) Lớp học nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đầu năm học, lớp bầu ban cán sự lớp chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động của lớp. Cuối mỗi học kỳ, tất cả học sinh đều được tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm các thành viên trong lớp.

Mức 2:

Nhà trường có 52 lớp, sĩ số học sinh bình quân 46 học sinh trong mỗi lớp, tuy nhiên vẫn còn một số lớp sĩ số cao.

Mức 3:

Nhà trường có 52 lớp, còn sĩ số học sinh bình quân cao 46 học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp theo từng khối và bầu chọn ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ Trường trung học cơ sở. Khuôn viên trường rộng rãi, yên tĩnh, đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế đủ theo số lượng nên thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 52 lớp, sĩ số học sinh trong lớp trên 43 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng nhà trường tham mưu cấp trên giảm chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, sĩ số học sinh được giảm và lớp học đảm bảo đủ theo số lượng phòng học của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật Kế toán, các hồ sơ sổ sách quản lý tài chính và tài sản lưu tại kho lưu của nhà trường, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản theo đúng nguyên tắc tài chính.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi ngân sách được phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn duyệt; thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định; Hiệu trưởng ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ để thực hiện công tác tự kiểm tra; công khai dự toán, công khai tài chính định kỳ, công khai mua sắm tài sản, sửa chữa tài sản theo từng lần phát sinh; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, bổ sung và cập nhật kịp thời theo tình hình thực tế phát sinh tại đơn vị quy chế sẽ có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị Cán bộ, Công chức, Viên chức.

c) Các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản, thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường, Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm quản lý nhân sự (Epmis), phần mềm quản lý cán bộ của Sở Nội vụ, phần mềm quản lý kế toán (Imas).

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của Đoàn kiểm tra hành chính, tài chính hằng năm.

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhưng chưa nhiều và rộng rãi.

2. Điểm mạnh

Nhà trường lưu trữ đầy đủ chứng từ, sổ sách, báo cáo thu chi theo qui định của Nhà nước.

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý; quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, công khai minh bạch, hiệu quả phục vụ tốt trong hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhưng chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tài chính xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên****Mức 1:**

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tham gia lớp bồi dưỡng.

Năm học 2021 - 2022 trường tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả 100% giáo viên đạt yêu cầu Module 8.

Giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng các báo cáo chuyên đề do Phòng, Sở tổ chức một cách nghiêm túc.

Trường tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện kiểm tra, đánh giá để tư vấn cho giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

b) Đầu năm, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Giáo viên được nhà trường tạo điều kiện mọi mặt về trường, lớp, sách giáo khoa và đồ dùng dạy học tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; trong việc đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên.

Mức 2:

Nhà trường phổ biến các văn bản bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, Giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa được chuẩn hoá, nâng cao trình độ về chính trị và công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của cấp trên và của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn nhằm tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hằng tháng, nhà trường có kế hoạch tháng, kế hoạch quý với những nội dung công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường. Các kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và tình hình thực tế của nhà trường tại từng thời điểm.

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Các kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện đầy đủ theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

c) Hằng tháng, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá lại các công việc đã làm để từ đó điều chỉnh kịp thời các

kế hoạch tháng, quý cho phù hợp từng thời điểm công tác. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, các tổ rà soát hồ sơ và thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kỳ, có các biện pháp chỉ đạo trong các cuộc họp tổ, họp Hội đồng sư phạm, họp sơ kết các bộ môn được ghi nhận trong sổ họp tổ, họp liên tịch, họp Hội đồng sư phạm.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá tốt.

Hàng năm, Hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện. Hàng tháng, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo Thông tư 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, hoạt động dạy thêm trong nhà trường bộ môn tiếng Anh chưa đạt kết quả cao theo như kế hoạch đã đề ra.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Việc quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền.

3. Điểm yếu

Việc quản lý hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường có kết quả cao riêng ở bộ môn tiếng Anh chuyển biến hơn so với những năm trước đây nhưng cần phải nâng cao hiệu quả chất lượng cao hơn nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch phụ đạo học sinh yếu bộ môn tiếng Anh đạt kết quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để Hội đồng sư phạm bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới theo đúng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công.

b) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ và đảm bảo thực hiện, tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến, khi có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định.

c) Hằng năm, Hiệu trưởng có báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn.

Mức 2:

Việc giám sát thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện kiểm tra tài chính và công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên.

Hằng năm, nhà trường xây dựng dự thảo Quy chế dân chủ cơ sở, lấy ý kiến đóng góp trong Hội đồng trường và tập thể sư phạm, quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và triển khai thực hiện trong tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các hoạt động của nhà trường thực hiện đúng quy chế đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ.

3. Điểm yếu

Giáo viên và nhân viên chưa tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Cán bộ quản lý động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tích cực hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường và thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn thương tích. Nhân viên y tế thường xuyên sinh hoạt các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm, phổ biến tuyên truyền cách phòng, chống dịch bệnh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ cho học sinh và họp Hội đồng sư phạm cho giáo viên. Nhà trường kết hợp với Đội công an Phòng cháy chữa cháy Quận 12 xây dựng và thực hiện phương án phòng chống cháy, nổ và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh cách xử lý tình huống phòng cháy chữa cháy tại trường

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Trường tổ chức mời các báo cáo viên và giáo viên thực hiện báo cáo các chuyên đề về tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; hiện tượng bán hàng rong trước cổng trường vẫn còn diễn ra trong các giờ cao điểm gây ùn tắc giao thông ảnh hưởng cho phụ huynh trong việc đưa đón học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phòng chống bạo lực trong trường, giáo dục cho học sinh về luật Bình đẳng giới, không có trường hợp kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực học đường.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên lực lượng bảo vệ có tinh thần trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả không để xảy ra tình trạng mất an ninh trong và ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện tượng bán hàng rong trước cổng trường vẫn còn nhưng trong các giờ cao điểm còn gây ùn tắc giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng đã thực hiện phối hợp với công an khu vực và Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông trong việc giải quyết triệt để bán

hàng rong trước cổng trường nhằm đảm bảo thực hiện “Công trường em sạch đẹp, an toàn”.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch tổ chức đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học, chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như chỉ đạo của cấp trên thông qua hệ thống hồ sơ sổ sách và kết quả hoạt động. Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, an ninh trật tự an toàn trong trường học được đảm bảo. Trong nhiều năm liên tục, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Chưa có kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, góp phần chủ yếu đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Số lượng giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với công việc được giao. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên luôn đoàn kết trong nhà trường, có tinh thần tương thân, tương ái luôn giúp nhau cùng tiến bộ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn bổ nhiệm, đạt trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đạt tiêu chuẩn và trên chuẩn theo quy định, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, có năng lực quản lý nhà trường, có thời gian công tác trên 5 năm khi được bổ nhiệm.

b) Trong 05 năm gần đây, Cán bộ quản lý nhà trường được tập thể nhà trường góp ý và cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

c) Cán bộ quản lý đảm bảo trình độ chuyên môn trên chuẩn được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt và khá.

b) Cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, Cán bộ quản lý nhà trường được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có năng lực quản lý và lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cuối năm học 2020 - 2021, trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc và Bằng khen UBND thành phố. Hai cán bộ quản lý đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Năm học 2020 - 2021, Cán bộ quản lý nhà trường được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Cán bộ quản lý nhà trường phân đầu trong các mặt phong trào để cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, số lượng cơ cấu giáo viên theo từng bộ môn tăng dần đảm bảo việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên ổn định và có hướng phát triển tăng dần về số lượng và chất lượng chuyên môn theo từng năm.

b) Tổng số giáo viên tăng nhưng chỉ có 85% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của cấp học trung học cơ sở.

c) Hàng năm, Hội đồng nhà trường thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp và kết quả có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên, trong đó có 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Mức 2

a) Từ năm 2017 - 2018 đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo từng năm học.

b) Từ năm 2017 - 2018 đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 24,4% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức Khá trở lên.

Năm học 2020 - 2021 số lượng giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp là 65, trong đó mức khá đạt 47 (tỷ lệ 72,3 %), mức đạt 18 (tỷ lệ 27,7%), không có mức tốt.

c) Hàng năm, nhà trường tổ chức cho giáo viên dạy hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 để các em có hướng đi đúng, chọn trường thích hợp sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh học sinh và học sinh về chủ trương, nội dung công tác giảng dạy hướng nghiệp và tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 8.

Từ năm 2017 - 2018 đến nay, trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật, 100% đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức đạt trở lên.

Mức 3:

a) Năm học 2020 - 2021 số lượng giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp là 65, trong đó loại khá đạt 47 (tỷ lệ 72,3 %), xếp loại đạt 18 (tỷ lệ 27,7%), không có loại tốt.

b) Trong 03 năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022 có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học đạt từ cấp Huyện.

Năm học 2021 - 2022 trường 01 giải ba đề tài khoa học kỹ thuật cấp huyện và được dự thi cấp thành phố.

2. Điểm mạnh

Tất cả giáo viên của trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân nhằm nâng cao kết quả giảng dạy.

Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia học tập hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh khối 9, đánh giá chung việc thực hiện việc dạy học nghiêm túc, dạy đúng theo từng chủ đề và mang lại kết quả tư vấn định hướng tích cực cho học sinh.

3. Điểm yếu

Năm học 2020 - 2021 trường chỉ có 85% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 72,3% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao trình độ chuyên môn để đạt 100% đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đội ngũ nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo trình độ chuyên môn theo đúng chuẩn quy định như nhân viên kế toán, nhân viên y tế, nhân viên văn thư, nhân viên thư viện đạt trình độ đạt chuẩn trở lên, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

b) Nhà trường đảm bảo các quyền của nhân viên, quan tâm tạo điều kiện cho nhân viên làm việc và học tập, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng cá nhân.

c) Các bộ phận văn phòng, nhân viên phụ trách luôn ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao, tiến độ hoàn thành công việc cao, đáp ứng cho công tác phục vụ giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Nhân viên luôn giải quyết kịp thời, khoa học, đảm bảo các chế độ chính sách 100% theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường phân công tổ văn phòng đảm bảo số lượng, cơ cấu đúng theo chức danh đề án việc làm tại đơn vị đảm bảo thực hiện tốt công tác văn phòng.

Năm học 2020 - 2021 trường đã tuyển vào biên chế 01 nhân viên Thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện đảm bảo số lượng biên chế của trường theo đúng qui định.

b) Từ năm 2017 - 2018 đến nay, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các nhân viên phụ trách văn thư, thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế đạt trình độ từ trung cấp trở lên đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của các bộ phận.

b) Hàng năm, đội ngũ nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, trong đó nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ và tập huấn phòng cháy chữa cháy định kỳ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên đủ số lượng đảm bảo thực hiện các công tác phục vụ dạy và học; trình độ chuyên môn nhân viên các bộ phận đáp ứng đúng vị trí việc làm và được nhà trường phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực sở trường của cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên mới tuyển chưa kinh nghiệm nhiều cần tự học hỏi thêm để hoạt động hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho nhân viên học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, trường thực hiện theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về “Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp”.

b) Đầu năm học, nhà trường ban hành nội quy học sinh và tổ chức cho học sinh học tập nội quy đảm bảo thực hiện đúng các nhiệm vụ theo quy định.

c) Toàn bộ học sinh trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Mức 2:

Trong thời gian qua, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Cán bộ quản lý, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm của học sinh. Cán bộ quản lý cùng với tập thể nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền nhắc nhở có biện pháp giáo dục để các em hoàn thiện hơn.

Năm học 2020 - 2021, học sinh của trường xếp loại hạnh kiểm đạt yêu cầu 100%, trong đó hạnh kiểm tốt là 87,17%, khá 11,88%, trung bình 0,95%, không có hạnh kiểm xếp loại yếu.

Mức 3:

Hàng năm, học sinh đạt nhiều thành tích cao trong học tập, phong trào thể dục thể thao từ cấp huyện trở lên có tác động lớn đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Về phong trào đạt giải khuyến khích hội thi "Học sinh, sinh viên thành phố tìm hiểu pháp luật"; cấp huyện.

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh đều đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 37 của Điều lệ trường trung học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

Toàn bộ học sinh trong nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, phong trào thể dục thể thao từ cấp huyện trở lên có tác động lớn đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm, vi phạm nội quy, thiếu ý thức học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Tổng phụ trách Đội tổ chức nhiều chuyên đề tuyên truyền pháp luật, giúp học sinh hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có đủ số lượng và trình độ theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đội ngũ giáo viên có tinh thần đoàn kết cao, khiêm tốn, biết tiếp thu và áp dụng kinh nghiệm của đồng nghiệp để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Điểm yếu cơ bản: Số lượng giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố chưa đạt.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí đạt không yêu cầu: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Bên cạnh nguồn nhân lực thì tài lực và vật lực giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của nhà trường. Phát huy việc sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị nhằm phục vụ tốt quá trình đổi mới phương pháp giáo dục toàn diện học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường là một trong những mục tiêu quản lý mà nhà trường luôn phấn đấu vươn tới, phấn đấu đạt được.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6 m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường đảm bảo yêu cầu xanh, sạch, đẹp và an toàn; sân trường có nhiều cây xanh, bồn hoa tạo không gian xanh mát, trang trí nhiều panô, khẩu hiệu, hình ảnh đẹp có tác dụng tuyên truyền giáo dục trong nhà trường.

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, không sử dụng đất chung với nhà dân hoặc các cơ sở khác, được bao bọc bởi bờ tường xi măng chắc chắn; trường có cổng rộng rãi, được treo biển tên trường đúng quy định.

c) Khu sân chơi, bãi tập được lát gạch sạch đẹp vừa làm sân chơi, vừa làm bãi tập thể dục và đảm bảo an toàn; có đủ thiết bị phục vụ cơ bản cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Khuôn viên trường có tổng diện tích mặt bằng 4447 m² chia cho tổng số học sinh là 2418 học sinh (tính bình quân đạt trên 1,83 m²/học sinh), trường đạt diện tích 5,4 m²/học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ đảm bảo đủ để phục vụ học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Mật độ cây xanh che mát sân, có mái hiên che di động đảm bảo sân chơi của học sinh trong những ngày nắng.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi, bãi tập nhỏ hẹp so với số lượng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tham mưu đề xuất với cấp trên cho mở rộng bãi tập thể dục cho học sinh phía sau trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, Thư viện và phòng truyền thống riêng biệt.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy và học, phòng học rộng rãi, thoáng mát. Phòng học có đủ bàn, ghế, tủ đảm bảo cho giáo viên tổ chức dạy học.

b) Nhà trường có 02 phòng Thực hành thí nghiệm (phòng Lý và phòng Hóa, Sinh) được lắp đặt bàn ghế, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc học tập các bộ môn theo quy định. Ngoài ra, trường còn có 02 phòng vi tính với tổng cộng 92 máy cho học sinh, tất cả đều được kết nối Internet để phục vụ học tập của học sinh, có 01 phòng thiết bị, phòng bộ môn được trang bị các thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng Thư viện và phòng Truyền thống riêng biệt đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng học bộ môn gồm: phòng tiếng Anh bản ngữ, phòng thực hành tin học được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập.

b) Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập: 54 phòng học, 02 phòng thực hành thí nghiệm, 01 phòng thư viện phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Nhà trường chưa có các phòng chuyên biệt để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy và học, phòng học rộng rãi, thoáng mát.

Các phòng chức năng phục vụ giảng dạy đủ đáp ứng cho công tác dạy và học trong nhà trường.

Năm học 2020 - 2021 Thư viện trường đạt chuẩn Thư viện xuất sắc.

3. Điểm yếu

Trường chưa có đầy đủ phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Nhà trường chưa có các phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng đề xuất với lãnh đạo cấp trên đầu tư kinh phí cho trường xây dựng mới một số phòng học bộ môn và phòng thí nghiệm đạt chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các phòng hành chính - quản trị bao gồm: phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính, tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế,

tủ, dụng cụ, trang thiết bị đúng quy định và được nối mạng Internet phục vụ các hoạt động giáo dục.

b) Nhà trường có một khu vực để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh tách biệt với sân chơi trong khuôn viên trường. Các khu vực để xe được đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh.

c) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định, khu vực căn tin đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ trang thiết bị văn phòng, được bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, đúng mục đích, có hiệu quả theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, trường chưa có phòng dành riêng cho công đoàn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng hành chính phục vụ cho công tác dạy và học bao gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng hành chính. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, dụng cụ, trang thiết bị đúng quy định và được nối mạng Internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Khối hành chính của trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Không có phòng dành riêng cho công đoàn hoạt động riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng thực hiện kế hoạch bố trí thêm phòng công đoàn hoạt động riêng biệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 02 khu nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 06 khu vệ sinh học sinh nam, nữ riêng biệt. Vị trí nhà vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện; có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Có khu vệ sinh đảm bảo thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập sử dụng.

b) Nhà trường có hệ thống cấp thoát nước được bố trí đúng quy định. Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải của nhà trường được Trung tâm Y tế dự phòng kiểm tra định kỳ và công nhận đảm bảo vệ sinh môi trường và đạt tiêu chuẩn.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện; có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không bị ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, khu thu gom rác chưa phù hợp với cảnh quan nhà trường.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường an toàn, thuận tiện; có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không bị ô nhiễm môi trường;

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Khu thu gom thuận tiện cho việc xử lý rác nhưng chưa phù hợp với cảnh quan nhà trường vì điều kiện khách quan khuôn viên trường còn nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng lập kế hoạch sửa chữa cải tiến khu thu gom rác phù hợp với cảnh quan nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng: máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được bảo quản tại phòng thiết bị và phòng thí nghiệm thực hành.

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm và lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối mạng cho tất cả các máy tính phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu từ khối 6 đến khối 9 theo chương trình và hằng năm đều được mua bổ sung..

c) Hằng năm, nhà trường kiểm kê các thiết bị dạy học. Giáo viên thực hiện làm đồ dùng dạy học để trang bị cho tiết dạy thêm phong phú.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành của nhà trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả nhưng chưa cao; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm khai thác, sử dụng hiệu quả để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu từ khối 6 đến khối 9 theo chương trình và hàng năm đều được bổ sung mua mới đảm bảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập trong nhà trường

3. Điểm yếu

Việc sử dụng phòng thí nghiệm thực hành của nhà trường hiệu quả chưa cao; chưa thực hiện việc khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học tự làm của giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch đề xuất với cấp trên đầu tư kinh phí cho trường để cải tạo phòng thí nghiệm thực hành đạt chuẩn theo quy định; lập dự trù và mua bổ sung các thiết bị lớp 6 theo chương trình sách giáo khoa mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo từ cán bộ quản lý nhà trường, hàng năm, thư viện được mua bổ sung thêm sách tham khảo, nghiệp vụ, sách thiếu nhi, tạp chí, báo... để phục vụ tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Thư viện được đặt ở vị trí tầng trệt, thoáng mát, đủ ánh sáng để đáp ứng nhu cầu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí.

c) Hằng năm, trường căn cứ vào danh mục sách dùng chung cho thư viện các trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn để có kế hoạch mua bổ sung sách tham khảo, bổ sung các loại tủ sách pháp luật....

Năm học 2020 - 2021, trường mua bổ sung thêm sách với kinh phí đồng.

Mức 2:

Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc theo quy định tại quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện trường Phổ thông.

Mức 3:

Năm học 2020 - 2021, Thư viện của trường đạt Thư viện trường học xuất sắc, số lượng sách đảm bảo tỷ lệ 4 bản trên một học sinh. Mua mới sách tham khảo với tổng kinh phí đồng.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hàng năm, Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Thường xuyên mua bổ sung sách thiếu nhi tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh. Phòng đọc sách thư viện thoáng mát, thuận tiện đáp ứng nhu cầu và thu hút bạn đọc.

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng Thư viện có diện tích phòng đọc nhỏ chưa đáp ứng đủ nhu cầu đọc sách cho học sinh khi giờ ra chơi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng lên kế hoạch dự trù kinh phí mở rộng diện tích phòng thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Hàng năm, nhà trường có mua bổ sung sách, báo, tạp chí và thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điểm yếu cơ bản: Khu thu gom rác chưa phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự thành công trong hoạt động giáo dục và đào tạo của một cơ sở giáo dục không chỉ phụ thuộc vào sự nỗ lực và ý chí của tập thể sư phạm đơn vị mà còn phụ thuộc vào mức độ thành công của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nếu các ban, ngành, đoàn thể, xã hội ủng hộ, đồng thời cha mẹ học sinh có sự đồng thuận với những quan điểm giáo dục của nhà trường và hợp tác thực hiện thì hoạt động giáo dục của nhà trường sẽ thuận lợi, tiến đến đạt mục tiêu giáo dục nhanh chóng và bền vững hơn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của trường có kế hoạch hoạt động, bàn bạc, thảo luận và thống nhất trở thành Nghị quyết trong Đại hội Cha mẹ học sinh được tổ chức vào đầu năm học.

c) Nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp họp định kỳ 3 lần trong năm học. Riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp định kỳ hoặc đột xuất để thống nhất công việc và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết đại hội cha mẹ học sinh đúng tiến độ.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ, tích cực, nhiệt tình, dành thời gian cho công tác giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Năm học 2020 - 2021, Đại hội Cha mẹ học sinh nhất trí thông qua việc vận động cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp ủng hộ, chăm lo, khen thưởng học sinh và tài trợ giáo dục. Thường trực Ban Đại diện CMHS thực hiện các công trình chăm lo cho học sinh trên cơ sở thống nhất của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh. Kinh phí vận động Ban đại diện Cha mẹ học sinh làđ, kinh phí vận động khuyến học, khuyến tài từ hội viên là đ.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh ở các lớp phối hợp với nhà trường giáo dục các em học sinh chưa đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng thực hiện việc chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức các buổi trao đổi riêng dành cho cha mẹ học sinh chưa ngoan để phối hợp tốt hơn với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho các em.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các kỳ họp định kỳ hằng tháng thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng bộ xã và cuộc họp giao ban khối văn hóa - xã hội tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông.

b) Nhà trường có phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để hỗ trợ nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp với công an xã Xuân Thới Đông tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện Luật Giao thông; phối hợp với trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, HIV, AIDS, phòng chống ma túy cũng như các bệnh học đường; tuyên truyền về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên.

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trên tinh thần tự nguyện từ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các

manh thường quân trong các hoạt động nhà trường như khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ việc trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như hỗ trợ trong công tác tuyển sinh lớp 6 và vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học ra lớp, hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường.

b) Hàng năm, Chi đoàn giáo viên và Liên chi đội nhà trường xây dựng kế hoạch tham quan học tập chăm sóc khu di tích lịch sử, khu căn cứ cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương; thực hiện thăm nom và chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Hàng năm, Chi đoàn giáo viên và Liên Chi đội xây dựng kế hoạch tham quan học tập chăm sóc khu di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Hoạt động chăm sóc di tích lịch sử; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công, mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách tổ chức cho học sinh các khối lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường đã thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương quan tâm giúp đỡ; được cha mẹ học sinh gắn bó và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản: Một số Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp phối hợp với nhà trường chưa đồng bộ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Để đáp ứng mong đợi, tạo được niềm tin của cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội nhằm tiến đến việc đạt được mục tiêu của giáo dục trung học trong giai đoạn mới, trường trung học cơ sở Tân Xuân xác định nhiệm vụ trọng tâm là không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, ngày càng tạo nên những giá trị gia tăng thực chất ở kết quả rèn luyện hạnh kiểm và học lực của học sinh nhà trường; thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Do đó, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao kết quả chương trình giáo dục chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoại khóa, đào tạo nên những cá nhân có phẩm chất, có nhân cách, có năng lực, có kỹ năng sống, phát triển toàn diện, phục vụ được cho gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác giáo dục trung học cơ sở của các cấp quản lý, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo đúng quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, đảm bảo yêu cầu các chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng theo từng tháng, từng học kỳ và đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường.

b) Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn đã thống nhất việc sử dụng sách giáo khoa hợp lý dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng; mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề, dạy học tích hợp liên môn để rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trong các bài kiểm tra, giáo viên chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Khi chấm bài kiểm tra có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Trong các tiết dạy giáo viên hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Bằng các tiết học dự án, các tiết học có ứng dụng sơ đồ tư duy, các tiết học thực hành, thí nghiệm, các tiết học có ứng dụng phương pháp bàn tay nặn bột, khăn trải bàn, tích hợp liên môn giúp học sinh học tập tích cực và chủ động hơn. Ngoài ra, nhà trường còn khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi khoa học nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh, đồng thời giúp học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

c) Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, vào phân phối chương trình, thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học của từng bộ môn phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, tổ trưởng chuyên môn các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ và triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình, không xảy ra hiện tượng giáo viên dạy cắt xén chương trình.

Hàng tháng, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch giảng dạy, số đầu bài rà soát đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Cuối học kỳ, cuối năm các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập và thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

b) Trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, Cán bộ quản lý phân công giáo viên dạy phụ đạo, chú ý rèn luyện học sinh trong từng tiết dạy và rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra thường xuyên.

Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phát hiện những học sinh có năng khiếu học tốt bộ môn, lập danh sách, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi để bồi dưỡng các em tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp Huyện, cấp Thành phố.

Mức 3:

Hàng năm, vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học và đầu năm học mới, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Giáo viên tham gia học tập các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả; áp dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến dạy trên lớp, kích thích khả năng học tập tư duy của học sinh.

Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn xây dựng cụ thể đề ra được các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Hàng năm, vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học và đầu năm học mới, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên lớn tuổi và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng cho tiết dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020 - 2021, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy và xem như một trong những tiêu chí thi đua, khen thưởng cuối năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có kế hoạch tập trung phối hợp với gia đình học sinh để giúp đỡ các em trong học tập.

b) Hàng năm, giữa học kỳ 01, giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn phân loại và lập danh sách học sinh học yếu, kém các bộ môn: Ngữ văn, Toán học, tiếng Anh, xây dựng kế hoạch, nội dung phụ đạo.

Trường thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao rèn luyện thường xuyên vào thứ bảy hàng tuần. Phối hợp giữa chuyên môn, đoàn thể, cùng tổ văn thể mỹ tổ chức các hội thi, phong trào cấp trường, huyện và thành phố.

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường rà soát hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu; khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp huyện và các em học sinh có ý thức vươn lên, tiến bộ trong học tập.

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của nhà trường.

Mức 3:

Hàng năm, trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được đạt giải cấp huyện và cấp thành phố.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, rèn luyện bồi dưỡng các môn năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao, đạt nhiều kết quả cao và được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Do đó tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố tăng dần theo hàng năm.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa ý thức học tập, thiếu sự quan tâm của gia đình nên kết quả học tập chưa tiến bộ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục thực hiện việc phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học ở nhà có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, Phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý kết hợp việc học đi đôi với hành.

b) Sau mỗi tiết học giáo dục địa phương, học sinh đều được làm bài thu hoạch nhằm giúp các em hiểu rõ hơn về nội dung giáo dục địa phương được đánh giá khách quan và hiệu quả.

c) Hàng năm, nhà trường rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Mức 2:

Nhà trường xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Qua đó thực hiện ở các môn theo quy định như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và các môn khác đưa vào nội dung tích hợp liên môn qua từng tiết dạy để giáo viên liên hệ thực tiễn địa phương. Tổ chức cho học

sinh tham quan học tập ngoại khóa về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tìm kiếm tài liệu nghiên cứu chính thống của địa phương bổ sung vào thư viện nhà trường nhằm hỗ trợ giáo viên trong công tác thiết kế bài giảng đạt chất lượng và hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp căn cứ theo công văn chỉ đạo của cấp trên, các giải pháp thực hiện cụ thể, đúng quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Nhà trường kết hợp các cơ quan có liên quan, các công ty du lịch tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm cho học sinh với nhiều hình thức và nội dung phong phú.

c) Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng phụ trách lên kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phân công cụ thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia và thực hiện tốt đạt hiệu quả cao.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt, học tập trải nghiệm cho học sinh các khối lớp trong và ngoài nhà trường với các hình thức phong phú, đa dạng, tạo sân chơi bổ ích cho học sinh, đem lại hiệu quả thiết thực trong cuộc sống.

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để có hướng khắc phục sửa chữa những mặt hạn chế cho những hoạt động kế tiếp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của các cấp và phù hợp tình hình thực tiễn nhà trường, địa phương.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa tham gia học tập trải nghiệm do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch với nội dung, hình thức hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh, giáo viên và điều kiện thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) *Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

b) *Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Hàng năm, nhà trường tổ chức thực hiện báo cáo chuyên đề cho học sinh với các nội dung như: tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ, chuyên đề về giới tính, giá trị sống giúp đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

c) Thông qua các hoạt động giáo dục, học sinh có thể rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết thêm xã hội, có chuyển biến tích cực trong việc thực hành pháp luật vào cuộc sống thực tiễn của mình.

Mức 2:

a) Qua các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa dưới hình thức các hội thi, nhà trường đã hình thành học sinh thói quen sinh hoạt theo tổ trong học tập và hoạt động khác, bước đầu có thể hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình.

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện đạo đức và kỹ năng sống thường xuyên, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận biết các vấn đề trong xã hội.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thực hiện theo phân phối chương trình và tích hợp chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” thực hiện mỗi tháng 2 tiết, chuyên đề đã thực hiện 04 tiết và thao giảng 8 tiết.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn là giáo viên bộ môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch giáo dục định hướng học sinh để hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do cấp trên tổ chức chưa đều ở các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng kết hợp với tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học ngay từ đầu năm và đề ra biện pháp cụ thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

- *Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến 2021 - 2022, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình trở lên trên 97%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá trở lên trên 98%. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm, cụ thể như sau:

Học lực	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Trung bình trở lên	95,9%	97,1%	99,2%	98,8%	97,25%

Hạnh kiểm	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Khá trở lên	97,5%	98,3%	100%	99,5%	99,64%

b) Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học cơ sở có tăng dần, cụ thể như sau:

Học lực	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022
Lên lớp	97,5 %	98,5 %	99,2 %	98,8%	
Tốt nghiệp	100 %	100 %	100 %	100 %	

THCS					
------	--	--	--	--	--

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường

Tỉ lệ HS	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Học lực Giỏi	35,9%	39,7%	52,1 %	50.45 %	57,35%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường

Tỉ lệ HS	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Học lực Khá	35,1 %	37,4 %	36,9 %	34.79 %	27,94%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường

Tỉ lệ HS	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Học lực Yếu, kém	4,1%	2,9%	0,8 %	1,19 %	2,81%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt

Tỉ lệ HS	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1)
Hạnh kiểm Khá, Tốt	97,5%	98,3%	95,0%	99,05%	99,64%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Tỉ lệ	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học
-------	---------	---------	---------	---------	---------

	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2019-2020	2021-2022
HS lưu ban	2,5%	1,5%	0,4 %	0,16%	
HS bỏ học	1,0%	0,98%	1,5 %	1,17 %	

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Nhà trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi hàng năm tăng cao.

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng và tốt nghiệp trung học cơ sở tăng đều trong 2 năm trở lại gần đây, tỷ lệ học sinh yếu kém, lưu ban, bỏ học giảm rõ rệt.

Trường tham gia các hội thi, phong trào do huyện và thành phố tổ chức đạt nhiều thành tích trong các hội thi.

3. Điểm yếu

Vẫn còn trường hợp học sinh vi phạm nội quy của nhà trường dẫn đến bị phê bình, khiển trách và hạ bậc hạnh kiểm; số học sinh nghỉ, bỏ học vẫn còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác vận động học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học trở lại trường giảm tỉ lệ nghỉ bỏ học của học sinh trong những năm sắp tới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng và triển khai tốt các kế hoạch giáo dục theo lộ trình cụ thể, rõ ràng, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành.

Nhà trường thực hiện hiệu quả hoạt động đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chú trọng việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém nhằm tăng dần tỉ lệ học sinh khá giỏi, giảm học sinh yếu, kém.

Điểm yếu cơ bản: Số học sinh nghỉ bỏ học còn cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đôi chiếu những thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Điều 34 công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ sở Tân Xuân đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1:	28/28 tỉ lệ: 100%
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1:	0/28 tỉ lệ: 0%
Số lượng tiêu chí đạt Mức 2:	27/28 tỉ lệ: 92,85%
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2:	02/28 tỉ lệ: 7,14%
Số lượng tiêu chí đạt Mức 3:	14/20 tỉ lệ: 70%
Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3:	06/20 tỉ lệ: 30%

Mức đánh giá của Trường Trung học cơ sở Tân Xuân: Mức 1;

Trường Trung học cơ sở Tân Xuân đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện;
- Lưu: VT.

Hóc Môn, ngày 23 tháng 03 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Sơn

